

Bản án số: 227/2024/HS-ST
Ngày 29 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoái

Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 294/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Trung Th; sinh ngày 13 tháng 9 năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 165/20 V, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Tô Thị N; có vợ và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25/7/2001, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 179/HSST). Qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh không nhận được bản án để thi hành phần án phí.

- Ngày 04/3/2011, Trưởng Công an Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 13/12/2012, Công an Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện Bình Triệu.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2024 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ, ngày 23/4/2024, Trinh sát Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận 8 tuần tra đến trước số 50 C, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thì phát hiện Trần Trung Th đang điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-786.62 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi áo phía trước bên trái của Th đang mặc có 01 gói nylon chứa bột (Th khai nhận đó là ma túy của Th dùng để sử dụng) nên tiến hành thu giữ. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Th 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số: 59K1-786.62. Sau đó, Công an đưa vật chứng và dẫn giải Th về trụ sở Công an Phường 13, Quận 8 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 24/4/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phối hợp với Công an Phường 8, Quận 6 thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trung Th tại địa chỉ 165/20 V, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét, Công an không phát hiện đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại kết luận giám định số 5140/KL-KTHS ngày 02/5/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trung Th và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1647 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Trần Trung Th khai nhận: Bản thân Th nghiện ma túy loại Heroine từ năm 2018. Trung bình mỗi ngày Th sử dụng 02 lần vào buổi sáng và buổi chiều, tại khu vực công cộng vắng người. Vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 23/4/2024, Th điều khiển xe gắn máy biển số: 59K1-786.62 đi từ khu vực Quận 6 đến khu vực gầm cầu N, Phường 12, Quận 8 (Th không rõ địa chỉ) tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi trên đường, Th gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) có bán ma túy nên hỏi mua 01 gói heroin với giá 180.000 đồng. Người phụ nữ đồng ý bán, nhận tiền và đưa cho Th 01 gói nylon chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, Th cất giấu gói ma túy vào túi áo phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe gắn máy đi tìm nơi công cộng vắng người để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Th đang điều khiển xe gắn máy đến trước số 50 C, Phường 13, Quận 8 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như trên.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) gói niêm phong số 1575/24, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trung Th và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Cao Tùng Ph và Giám định viên Võ La Bảo Y;

- 01 điện thoại di động hiệu “NOKIA”, gắn sim số 1: 0523122642, sim số 2: 0946454644 tạm giữ của Th, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 xe gắn máy biển số: 59K1-786.62, hiệu “AIRBLADE”, có số khung: RLHJF4614EZ001021, số máy: JF46E6001040 do Trần Trung Th đứng tên đăng ký.

Tại bản Cáo trạng số 260/CT-VKS-Q8 ngày 07/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Trung Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Trung Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 xe gắn máy biển số: 59K1-786.62; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu “NOKIA”.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,

xác định: Vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 23/4/2024, tại trước nhà số 50 C, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Trung Th có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1647 gam, loại Heroine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Trung Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[5] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 51 Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2001, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bị cáo còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị lập hồ sơ xem xét đưa đi cai nghiện ma túy. Do đó, khi xem xét lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc để quyết định mức án phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong chứa ma túy bên ngoài ghi số 1575/24 thu giữ của bị cáo, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số: 59K1-786.62 do bị cáo Trần Trung Th đứng tên đăng ký, xét bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu “NOKIA” tạm giữ của bị cáo, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Trung Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2024.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1575/24, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trung Th và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8 và các chữ ký ghi tên cán bộ Cao Tùng Ph và Giám định viên Võ La Bảo Y;

Trả lại cho bị cáo Trần Trung Th: 01 điện thoại di động hiệu “NOKIA”, gắn sim số 1: 0523122642, sim số 2: 0946454644.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy biển số: 59K1-786.62, hiệu “AIRBLADE”, có số khung: RLHJF4614EZ001021, số máy: JF46E6001040.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Trung Th nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh